

Nội dung bài viết

1. [A. Hoạt động khởi động - Bài: Mây và sóng](#)
2. [B. Hoạt động hình thành kiến thức - Bài: Mây và sóng](#)
3. [C. Hoạt động luyện tập - Bài: Mây và sóng](#)
4. [D. Hoạt động vận dụng - Bài: Mây và sóng](#)

### **A. Hoạt động khởi động - Bài: Mây và sóng**

**1. Hãy nêu tên những bài thơ, bài văn hoặc đọc những câu thơ, câu văn hay nói về tình mẹ con mà em biết.**

#### **Bài làm:**

*Những câu thơ, câu văn hay về tình mẹ con:*

*Cánh cò công nắng công mưa*

*Mẹ tôi gánh cả bốn mùa gió sương*

*Con dù lớn vẫn là con của mẹ*

*Đi hết đời lòng mẹ vẫn theo con.*

(Chế Lan Viên)

*"Ta đi trọn kiếp con người*

*Cũng không đi hết mấy lời mẹ ru"*

(Nguyễn Duy)

*Con là lửa ấm quanh đời mẹ mãi*

*Con là trái xanh mùa gieo vãi*

*Mẹ nâng niu. Nhưng giặc Mỹ đến nhà*

*Nắng đã chi`ều...vẫn muốn hắt tia xa"*

(Phạm Ngọc Cảnh)

**B. Hoạt động hình thành kiến thức - Bài: Mây và sóng****1. Đọc văn bản Mây và sóng****2. Tìm hiểu văn bản**

a) Bài thơ có bố cục như sau:

- Phần 1: Em bé kể với mẹ về những người ở “trên mây” và trò chơi thứ nhất của em.

- Phần 2: Em bé kể với mẹ về những người ở “trong sóng” và trò chơi thứ hai của em.

Nếu không có phần 2 thì ý thơ có được trọn vẹn và đầy đủ không?

**Bài làm:**

Hai đoạn thơ tưởng chừng như độc lập nhưng chúng là một thể thống nhất giúp diễn đạt trọn vẹn chủ đề của bài thơ. Với thử thách thứ nhất, chú bé đã vượt qua bởi vì chú luôn yêu mẹ. Chú nghĩ đến việc mẹ đang đợi chú ở nhà và từ chối. Nhưng những người bạn lại đến rủ đi chơi. Lúc này là một thử thách thực sự đối với tâm tính của một chú bé. Cũng như lần trước, chú cũng thấy băn khoăn, có vẻ hơi lung lay trước lời mời gọi đầy hấp dẫn và lại băn khoăn: "Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được?". Thế nhưng bỏ qua tất cả, đưa bé từ chối hết những lời mời hấp dẫn của những người bạn mây và sóng để được trở về nhà với mẹ. Tình cảm được thể hiện trong tình huống có thử thách mới càng có giá trị. Hơn nữa, ở đây lại là thử thách đến hai lần. Thử thách càng lớn thì lòng yêu mẹ của chú bé lại càng được chứng minh, củng cố. Như vậy, việc nêu thử thách thứ hai càng chứng tỏ tình yêu tha thiết của chú bé đối với mẹ. Khổ thơ thứ hai có tác động trùng điệp, hô ứng, khẳng định những tình cảm đã được thể hiện trong thử thách thứ nhất. Bởi vậy, nếu không có phần thứ hai thì ý thơ không trọn vẹn nên không thể bỏ đi được.

b) Hãy chỉ ra những điểm giống nhau và khác nhau (về số dòng thơ, về cách xây dựng hình ảnh, về cách tổ chức khổ thơ,...) giữa hai phần và phân tích tác dụng của những chỗ giống nhau và khác nhau ấy trong việc thể hiện chủ đề của bài thơ?

**Bài làm:**

Giữa hai phần của bài thơ có nhiều nét giống nhau:

- Cả hai phần đều có cấu trúc đối xứng và trình tự tường thuật giống nhau:

Thuật lại lời rủ rê

Thuật lại lời từ chối

Những trò chơi do em bé sáng tạo ra.

- Ở cả hai phần đầu có những hình ảnh thiên nhiên giàu ý nghĩa tượng trưng như mây, sóng,...

Bên cạnh đó thì giữa hai phần cũng có những điểm khác biệt:

- Số dòng thơ ở phần hai dài hơn phần 1

- Cách xây dựng hình ảnh của hai phần: Phần một những người bạn là mây với trò chơi cùng bình minh vàng và vầng trăng bạc; phần hai những người bạn là sóng với những chuyến ngao du.

Việc lặp lại với hình thức đối thoại qua lòng trong lời kể của em bé đã khắc họa một cách chính xác và tinh tế tâm hồn của một đứa trẻ. Chúng vẫn ham chơi, tò mò trước những đi đâu bí ẩn, đẹp đẽ của thiên nhiên. Bé con cũng thấy băn khoăn, có vẻ hơi lung lay trước lời mời gọi đầy hấp dẫn của mây, của sóng. Thế nhưng bỏ qua tất cả, đứa bé từ chối hết những lời mời hấp dẫn của những người bạn mây và sóng để được trở về nhà với mẹ. Cả hai mẹ con sẽ tự sáng tạo ra trò chơi ấy, cùng nhau.

Sự khác biệt trong số lượng câu thơ và cách xây dựng hình ảnh của cả hai phần giống như việc tăng thêm thử thách với đứa trẻ. Thử thách càng lớn thì tình yêu với mẹ của chú bé càng tăng theo.

c) Trong từng phần, lời kể chuyện của em bé theo trình tự:

Thuật lại lời mời gọi, rủ đi chơi.

Thuật lại lời từ chối và lí do từ chối.

Tả trò chơi em bé tự nghĩ ra.

Hãy xác định vị trí của dòng thơ “Con hỏi:...” ở mỗi phần và lí giải vì sao em bé chưa từ chối ngay lời mời gọi của những người sống “trên mây” và những người sống “trong sóng”.

### **Bài làm:**

Sau mỗi lời rủ rê của những người bạn ở cả hai phần, cậu đều hỏi lại:

Con hỏi: “Nhưng làm thế nào mình lên đó được?”

Con hỏi: “Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được?”.

Cậu bé chưa từ chối ngay những lời mời gọi của những người sống “trên mây” và những người sống “trong sóng” vì trước sự rủ rê ấy, một đứa trẻ như cậu cũng thấy rất thích thú và tò mò. Những câu hỏi đã thể hiện những băn khoăn trong lòng cậu. Nhưng tình yêu mẹ vẫn luôn chiến thắng. Chỉ cần nghĩ đến việc mẹ đang đợi ở nhà là cậu bé dứt khoát từ chối những lời rủ rê mời gọi dù những trò chơi ấy có hấp dẫn đến thế nào.

**d)** Hãy so sánh những cuộc vui chơi của những người “trên mây” và “trong sóng” ở thế giới tự nhiên và những trò chơi của “mây và sóng” do em bé tạo ra. Các cuộc chơi đó giống và khác nhau như thế nào? Sự giống và khác nhau đó nói lên đi đâu gì?

### **Bài làm:**

Những cuộc vui chơi của những người “trên mây” và “trong sóng” ở thế giới tự nhiên và những trò chơi của “mây và sóng” do em bé tạo ra có những điểm giống và khác nhau:

- Giống: Trong các trò chơi đều có những hình ảnh thiên nhiên thơ mộng: mây, trăng, bầu trời, sóng, những bến bờ,...

- Khác:

Cuộc vui chơi ở thế giới tự nhiên là một thế giới hấp dẫn, bí ẩn và thú vị, là tiếng gọi của một thế giới diệu kì đối với trẻ thơ.

Những trò chơi do cậu bé sáng tạo ra không có gì đặc biệt, dường như không phải là trò chơi đúng nghĩa: Hai bàn tay con ôm lấy mẹ; con lăn,... lăn mãi rồi sẽ cười vang vỡ tan vào lòng mẹ.

Tuy nhiên cậu bé đã dứt khoát khước từ những trò chơi của tự nhiên để ở bên mẹ. Đi đâu đó thể hiện tình yêu tha thiết của cậu bé đối với mẹ của mình. Tình mẫu tử có sức mạnh lớn hơn bất kỳ cám dỗ nào, giúp con người ta vượt qua những trở ngại trong cuộc sống.

**e)** Phân tích ý nghĩa của hai câu thơ:

*Con lăn, lăn, lăn mãi rồi sẽ cười vang vỡ tan vào lòng mẹ.*

*Và không ai trên thế gian này biết mẹ con ta ở chốn nào.*

**Bài làm:**

Hai câu thơ thể hiện ước muốn biệt lập, tách rời cuộc sống xung quanh và hơn hết là một tình yêu vô cùng sâu sắc, đậm thắm của chú bé đối với mẹ. Hai câu thơ muốn nói rằng tình mẫu tử có ở khắp mọi nơi, khắp chốn, không ai có thể tách rời và chia cách được. Con luôn bên mẹ và mẹ sẽ mãi bên con. Tình mẫu tử ở khắp nơi, thiêng liêng và bất diệt.

g) Hãy chỉ ra những thành công về mặt nghệ thuật của bài thơ trong việc xây dựng các hình ảnh thiên nhiên (chú ý các hình ảnh mây, trăng, sóng, bờ biển).

**Bài làm:**

Mây, trăng, sóng, bờ biển, bầu trời... là những hình ảnh đẹp do thiên nhiên ban tặng và qua trí tưởng tượng của cậu bé càng trở nên lung linh, kì ảo, gợi nhiều liên tưởng về những chú tiên ông, những ông tiên trên trời xanh, những nàng tiên cá dưới biển cả,... Những hình ảnh thiên nhiên ấy còn mang ý nghĩa tượng trưng: Trăng và bờ biển là hình ảnh tượng trưng cho tấm lòng bao la, dịu hiền của mẹ. Tất cả được nhà thơ miêu tả với những hình dáng, hoạt động, âm thanh mà màu sắc đều rất phù hợp.

h) Ngoài ý nghĩa ca ngợi tình mẹ con, bài thơ còn có thể gợi cho ta liên tưởng, suy ngẫm đến những vấn đề nào khác trong cuộc sống con người?

**Bài làm:**

Ngoài ý nghĩa ca ngợi tình mẹ con, bài thơ còn gợi cho ta suy ngẫm thêm về nhiều điều:

Con người trong cuộc sống thường gặp phải những cám dỗ (nhất là với một đứa trẻ). Muốn khước từ chúng, ta cần có những điểm tựa vững chắc và tình mẫu tử là một trong những điểm tựa ấy.

Bài thơ đã chắp cánh cho trí tưởng tượng của tuổi thơ nhưng cũng nhắc nhở chúng ta rằng hạnh phúc không ở đâu xa, không phải ở “trên mây” cao vợi, hay “trong sóng” xa xôi, do ai ban phát mà hạnh phúc ở ngay trong cuộc sống trần thế và do chính con người chúng ta tạo dựng nên.

Bài thơ còn cho thấy mối quan hệ của tình yêu và sự sáng tạo của con người. Sự sáng tạo được bắt nguồn từ trí tưởng tượng và được chắp cánh bởi tình yêu thương.

**3. Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi:**

a) Chị Dậu vừa nói vừa mếu:

- Thôi u không ăn, để phần cho con. Con chỉ được ăn ở nhà bữa này nữa thôi. U không muốn ăn tranh của con. Con cứ ăn thật no, không phải nhường nhịn cho u.

Cái Tí chưa hiểu hết ý câu nói của mẹ, nó xám mặt lại và hỏi bằng giọng luống cuống:

- Vậy thì bữa sau con ăn ở đâu?

Điểm thêm một "giây" nước nỡ, chị Dậu ngó con bằng cách xót xa:

- Con sẽ ăn ở nhà cụ Nghị thôn Đoài.

Cái Tí nghe nói giây nẩy, giống như sét đánh bên tai, nó liệng củ khoai vào rổ và oà lên khóc:

- U bán con thật đấy ư? Con van u, con lạy u, con còn bé bỏng, u đừng đem bán con đi, tội nghiệp. U để cho con ở nhà chơi với em con.

(Ngô Tất Tố, Tắt đèn)

(1) Nêu hàm ý của những câu in đậm. Vì sao chị Dậu không dám nói thẳng với con mà phải dùng hàm ý?

(2) Hàm ý trong câu nói nào của chị Dậu rõ hơn? Vì sao chị Dậu phải nói rõ hơn như vậy? Chi tiết nào trong đoạn trích cho thấy cái Tí đã hiểu hàm ý trong câu nói của mẹ.

**b)** Theo em, vì sao cần có hai điều kiện sau đây khi sử dụng hàm ý?

(1) Người nói (người viết) có ý thức đưa hàm ý vào câu nói.

(2) Người nghe (người đọc) có năng lực giải đoán hàm ý.

### **Bài làm:**

**a)** (1) Hàm ý của những câu in đậm:

“Con chỉ được ăn ở nhà bữa này nữa thôi.”: Sau bữa ăn này, u sẽ bán con nên con sẽ không được ăn ở nhà nữa.

“Con sẽ ăn ở nhà cụ Nghị thôn Đoài.”: U đã bán con cho nhà cụ Nghị thôn Đoài.

Chị Dậu phải dùng hàm ý mà không dám nói thẳng với con vì đó là những điều quá đau lòng. Chị nói hàm ý để giấu đi nỗi đau ấy, tránh chạm phải điều đau lòng ấy.

(2) Hàm ý trong câu nói thứ hai của chị Dậu “Con sẽ ăn ở nhà cụ Nghị thôn Đoài” rõ hơn.

Vì cái Tí chưa hiểu hết ý của mẹ ở câu nói hàm ý thứ nhất nên chị Dậu phải nói rõ hơn ở câu thứ hai.

Sự “giãy nảy” và câu nói trong tiếng khóc của cái Tí “U bán con thật đấy ư?” là những chi tiết cho thấy cái Tí đã hiểu ý mẹ.

b) Cần có hai điều kiện trên để sử dụng hàm ý vì chỉ khi đáp ứng đủ đồng thời hai điều kiện đó thì mới đạt được mục đích của việc giao tiếp, hội thoại hay truyền đạt.

**C. Hoạt động luyện tập - Bài: Mây và sóng**

**1. Luyện tập về thơ**

Lập bảng thống kê các tác phẩm thơ hiện đại Việt Nam đã học trong sách hướng dẫn học Ngữ Văn 9 (tập một, tập hai) theo mẫu dưới đây:

**STT Tên bài thơ Tác giả Năm sáng tác Thể thơ Tóm tắt nội dung Đặc sắc nghệ thuật**

... ..

**Bài làm:**

STT	Tên bài thơ	Tác giả	Năm sáng tác	Thể thơ	Tóm tắt nội dung	Đặc sắc nghệ thuật
1	Đồng chí	Chính Hữu	1948	Tự do	Bài thơ ca ngợi tình đồng chí, đồng đội sâu sắc, thiêng liêng của những người lính trong thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp.	Sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố hiện thực và lãng mạn.  Hình ảnh thơ giản dị mà giàu sức khái quát.  Ngôn ngữ thơ hàm súc, cô đọng, giàu sức biểu cảm.
2	Bài thơ về tiểu đội xe không kính	Phạm Tiến Duật	1969	Tự do	Khắc họa hình ảnh của những người lính lái xe ở Trường Sơn với tư thế ung dung hiên ngang, tinh thần dũng cảm, bất chấp khó khăn cùng niềm lạc quan của tuổi trẻ và ý chí chiến đấu giải phóng miền Nam.	Giọng thơ ngang tàn, nghịch ngợm, rất gần với lời văn xuôi, lời đối thoại, lời nói thường ngày nhưng vẫn thú vị và giàu chất

						thơ. Hình ảnh thơ độc đáo, đặc sắc.
3	Đoàn thuyền đánh cá	Huy Cận	1958	7 chữ	Khắc họa nhiều hình ảnh đẹp tráng lệ thể hiện sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người lao động, bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước đất nước và cuộc sống.	Cảm hứng vũ trụ, cảm hứng lãng mạn.  Bài thơ có nhiều sáng tạo trong việc xây dựng hình ảnh bằng liên tưởng, tưởng tượng phong phú, độc đáo; có âm hưởng khỏe khoắn, hào hùng, lạc quan.
4	Bếp lửa	Bằng Việt	1963	Tự do	Bài thơ là những hồi tưởng và suy ngẫm của người cháu đã trưởng thành, nhớ lại những kỉ niệm đầy xúc động về người bà và tình bà cháu. Qua đó, bộc lộ những tình cảm sâu nặng đối với gia đình, quê hương, đất nước.	Kết hợp nhuần nhuyễn giữa biểu cảm và miêu tả, tự sự và bình luận.  Giọng điệu tâm tình, thiết tha, tự nhiên, chân thành.  Sáng tạo hình ảnh bếp lửa – hình ảnh vừa thực vừa mang ý nghĩa biểu tượng.
5	Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ	Nguyễn Khoa Điềm	1971	Tự do	Bài thơ bộc lộ tình yêu thương đằm thắm của người mẹ đối với con, tình cảm gắn bó với quê hương, với cuộc sống lao động và chiến đấu nơi núi rừng chiến khu, dù còn gian nan vất vả; đồng thời gửi gắm ước vọng con mau lớn khôn, khỏe mạnh, trở thành công dân của một đất nước tự do.	Cấu trúc lặp đi lặp lại của lời ru vừa tạo giọng điệu trữ tình, tha thiết, vừa mở rộng và xoáy sâu vào lòng người đọc sự ngọt ngào, triu mến.
6	Ánh trăng	Nguyễn Duy	1978	5 chữ	Bài thơ là một lời tự nhắc nhở của tác giả về những năm tháng gian lao của cuộc đời người lính gắn bó với thiên nhiên, đất nước bình dị, hiền hậu. Qua đó, gợi nhắc, củng cố ở người đọc thái độ sống “uống	Giọng thơ mang tính tự bạch, tâm tình, nhỏ nhẹ và chân thành sâu sắc.  Hình ảnh vầng



					nước nhớ ngu ãn”, ân nghĩa thủy chung cùng quá khứ.	trắng – “ánh trắng” mang nhiều tầng ý nghĩa.  Ngôn ngữ thơ giản dị nhưng vô cùng hàn súc và mang ý nghĩa sâu xa.
7	Con cò	Chế Lan Viên	1962	Tự do	Từ hình tượng con cò trong những lời hát ru, ngợi ca tình mẹ và ý nghĩa của lời ru đối với cuộc đời mỗi con người.	Bài thơ đậm đà chất liệu dân ca. Vận dụng sáng tạo hình ảnh và giọng điệu lời ru của ca dao.  Hình ảnh, biểu tượng hàm chứa ý nghĩa mới, có giá trị biểu cảm, giàu tính triết lí.
8	Mùa xuân nho nhỏ	Thanh Hải	1980	5 chữ	Bài thơ là tiếng lòng tha thiết yêu mến và gắn bó với đất nước, với cuộc đời; thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đất nước; góp một “mùa xuân nho nhỏ” của mình vào mùa xuân lớn của dân tộc.	Thể thơ năm chữ, gần với các làn điệu dân ca.  Bài thơ giàu nhạc điệu, với âm hưởng nhẹ nhàng, tha thiết.  Kết hợp những hình ảnh tự nhiên, giản dị, từ thiên nhiên với những hình ảnh giàu ý nghĩa biểu tượng, khái quát.  Cấu tứ chặt chẽ, sự phát triển tự nhiên của hình ảnh mùa xuân với các phép tu từ đặc sắc.
9	Viếng lăng Bác	Viễn Phương	1976	8 chữ	Niềm xúc động thiêng liêng, thành kính, lòng biết ơn, niềm tự hào pha lẫn đau xót của nhà thơ khi vào lăng viếng Bác.	Giọng điệu trang trọng, thành kính, tha thiết.

						Hình ảnh thơ có nhiều sáng tạo, kết hợp hình ảnh thực với hình ảnh ẩn dụ, biểu tượng có ý nghĩa sâu sắc.
10	Sang thu	Hữu Thỉnh	1977	5 chữ	Những cảm nhận tinh tế về sự chuyển giao nhẹ nhàng mà rõ rệt của đất trời từ cuối hạ sang thu, qua đó thể hiện tình yêu quê hương đất nước và suy ngẫm về cuộc đời.	Hình ảnh thơ tự nhiên, không trau chuốt mà giàu sức gợi cảm.
11	Nói với con	Y Phương	In trong tập “Thơ Việt Nam 1945 – 1985”	Tự do	Bài thơ thể hiện tình cảm gia đình ấm cúng, ca ngợi truyền thống cần cù, sức sống mạnh mẽ của quê hương và dân tộc.	Bài thơ giản dị, với những hình ảnh vừa cụ thể vừa mang ý nghĩa biểu tượng, giàu sắc thái biểu đạt và biểu cảm.  Cách nói giàu bản sắc của người miền núi tạo nên một giọng điệu riêng cho lời tâm tình mộc mạc mà sâu sắc của người cha đối với đứa con.

**b)** Các tác phẩm thống kê trong mục a) đều là thơ Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945. Em hãy ghi vào vở tên các bài thơ theo từng giai đoạn theo mẫu dưới đây:

**Giai đoạn**

**Tên bài thơ**

- (1) Giai đoạn kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954
- (2) Giai đoạn hòa bình ở miền Bắc sau cuộc kháng chiến chống Pháp (1954 – 1964)
- (3) Giai đoạn kháng chiến chống Mĩ (1964 – 1975)
- (4) Giai đoạn từ sau 1975

Theo em, các tác phẩm thơ của những giai đoạn nêu trên đã thể hiện như thế nào về cuộc sống của đất nước và tư tưởng, tình cảm của con người?

**Bài làm:**

Giai đoạn	Tên bài thơ
(1) Giai đoạn kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954	- Đồng chí
(2) Giai đoạn hòa bình ở miền Bắc sau cuộc kháng chiến chống Pháp (1954 – 1964)	- Đoàn thuyền đánh cá - Bếp lửa - Con cò
(3) Giai đoạn kháng chiến chống Mĩ (1964 – 1975)	- Bài thơ về tiểu đội xe không kính - Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ
(4) Giai đoạn từ sau 1975	- Nói với con - Sang thu - Ánh trăng - Mùa xuân nho nhỏ - Viếng lăng Bác

Các tác phẩm thơ kể trên đã thể hiện hình ảnh đất nước và con người Việt Nam suốt một thời kì lịch sử từ sau Cách mạng tháng Tám qua nhiều giai đoạn:

- Đất nước và con người Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ với nhiều gian khổ, hi sinh nhưng rất anh hùng.
- Công cuộc lao động, xây dựng đất nước và những quan hệ tốt đẹp của con người.

Đặc biệt là thể hiện chính là tâm hồn, tình cảm, tư tưởng của con người trong một thời kì lịch sử có nhiều biến động lớn lao, nhiều đổi thay sâu sắc:

- Tình cảm yêu quê hương, đất nước.
- Tình đồng chí, sự gắn bó với cách mạng, lòng kính yêu Bác Hồ
- Những tình cảm gần gũi và bền chặt của con người: tình mẹ con, bà cháu, trong sự thống nhất với những tình cảm chung rộng lớn.

c) Nhận xét về những điểm chung và nét riêng trong nội dung và cách biểu hiện tình mẹ con trong các bài thơ: *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ* (Nguyễn Khoa Điềm), *Con cò* (Chế Lan Viên), *Mây và sóng* (Ta – go).

**Bài làm:**

Điểm chung của ba bài thơ Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ, Con cò, Mây và sóng đó là đều đề cập đến tình mẹ con, tình yêu ca tình mẹ con thấm thiết, thiêng liêng. Nhưng nội dung tình cảm, cảm xúc ở mỗi bài lại mang nét riêng biệt:

- *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ* thể hiện sự gắn bó, thống nhất tình yêu con với lòng yêu nước, gắn bó thủy chung với cách mạng và ý chí chiến đấu của người mẹ Tà ôi trong hoàn cảnh chiến đấu gian khổ, ác liệt ở chiến khu Tây Thừa Thiên thời chống Mỹ.
- Bài *Con cò* khai thác phát triển từ hình tượng con cò trong ca dao hát ru để từ đó ngợi ca tình mẹ và ý nghĩa của lời ru đối với cuộc đời mỗi con người.
- Bài thơ *Mây và sóng* hoá thân vào lời trò chuyện hồn nhiên, ngây thơ của em bé với mẹ để thể hiện tình yêu mẹ thấm thiết của em bé. Mẹ đối với em bé là vẻ đẹp, niềm vui, sự hấp dẫn lớn nhất, sâu xa và vô tận hơn tất cả những điều hấp dẫn khác trong vũ trụ, trên cuộc đời này.

Cách thể hiện ở ba bài thơ cũng có điểm gần gũi đó là dùng điệu ru, lời ru của người mẹ hoặc lời của em bé nói với mẹ.

**d)** Nhận xét về hình ảnh người lính và tình đồng đội của họ trong các bài thơ: *Đồng chí* (Chính Hữu), *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* (Phạm Tiến Duật), *Ánh trăng* (Nguyễn Duy).

### **Bài làm:**

Ba bài thơ đều viết về người lính cách mạng với những vẻ đẹp trong tính cách và tâm hồn nhưng hình ảnh người lính trong mỗi bài lại mang những nét riêng biệt và được đặt trong những hoàn cảnh khác nhau:

- *Đồng chí* là hình ảnh của những người lính ở thời kỳ đầu cuộc kháng Pháp. Họ là những người nông dân mặc áo lính. Từ nơi làng quê nghèo khó, họ tự nguyện và hăng hái lên đường chiến đấu. Tình đồng chí của những người đồng đội dựa trên cơ sở cùng một cảnh ngộ, cùng chia sẻ gian lao, thiếu thốn và nhất là cùng một lí tưởng chiến đấu. Bài thơ thể hiện đặc sắc vẻ đẹp và sức mạnh của tình đồng chí ở người lính cách mạng.

- *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* là hình ảnh những chiến sĩ lái xe Trường Sơn thời chống Mỹ. Họ là những thanh niên trẻ trung, sôi nổi, nhiều người vừa chỉ mới rời cánh cổng nhà trường. Tuy vậy, họ rất dũng cảm, bất chấp khó khăn, nguy hiểm, hiên ngang tiến tới với niềm lạc quan và ý chí kiên cường. Một hình ảnh tiêu biểu cho thế hệ trẻ thời chống Mỹ.

- *Ánh trăng* nói về nghĩ suy của người lính khi đã đi qua chiến tranh nay sống êm ấm trong thành phố, trong hòa bình. Bài thơ này gợi lại bao kỉ niệm đã qua gắn bó người

lính với đồng đội, với đất nước trong những ngày tháng cũ gian lao. Từ đó, bài thơ gọi nhắc về đạo lí "uống nước nhớ nguồn", ân nghĩa thủy chung cùng quá khứ.

**d)** Nhận xét bút pháp xây dựng hình ảnh thơ trong các bài: *Đoàn thuyền đánh cá* (Huy Cận), *Ánh trăng* (Nguyễn Duy), *Mùa xuân nho nhỏ* (Thanh Hải), *Con cò* (Chế Lan Viên).

### **Bài làm:**

- *Đồng chí* chủ yếu là bút pháp hiện thực, lấy những chi tiết thực của đời sông làm chất liệu (nước mặn đồng chua, đất cày làm sỏi đá, áo rách vai, quần có vài mảnh vá, chân không giày...). Hình ảnh “đầu súng trăng treo” cuối bài có tính lãng mạn, thi vị nhưng cũng xuất phát từ tính hiện thực (tác giả bắt gặp trong đêm phục kích chờ giặc)
- *Đoàn thuyền đánh cá*: bút pháp lãng mạn tượng trưng, phóng đại.
- *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*: sử dụng bút pháp hiện thực, miêu tả rất cụ thể, chi tiết từ hình dáng chiếc xe không kính đến cảm giác và sinh hoạt của người lái xe.
- *Ánh trăng*: chủ yếu dùng bút pháp gợi tả, không đi vào chi tiết mà hướng tới ý nghĩa khái quát và biểu tượng của hình ảnh.

**g)** Chọn phân tích một khổ thơ mà em thích trong các bài thơ đã học.

### **Bài làm:**

Phân tích khổ đầu bài thơ *Sang thu* của Hữu Thỉnh:

Bức tranh thiên nhiên với những biến đổi của đất trời lúc chuyển mùa từ hạ sang thu được tác giả Hữu Thỉnh miêu tả đầy tinh tế. Nhà thơ đã cảm nhận được mùa thu về bằng những tín hiệu đầu tiên thật giản dị:

*Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

*Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về.*

Nhà thơ nhận ra mùa thu sang từ “hương ổi” – mùi hương đặc sản của dân tộc, mùi hương riêng của mùa thu làng quê ở vùng đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam. “Hương ổi” là một hình ảnh, một tứ thơ khá mới mẻ với thơ ca viết về mùa thu nhưng lại vô cùng quen thuộc và gần gũi đối với mỗi người dân Việt Nam, đặc biệt là người dân miền

Bắc mỗi độ thu về Động từ “phả” được sử dụng hết sức đặc sắc và có hồn giúp gợi hương ổi chín như đang quện lại, nồng nàn và lan tỏa trong không gian. Ngọn gió ở đây cũng không phải những cơn gió nồm nam mang nhiều hơi nước của mùa hạ mà là “gió se” – Dấu hiệu đặc trưng của mùa thu. Tín hiệu thứ ba báo thu về là “sương chùng chình qua ngõ”. Nghệ thuật nhân hóa qua từ láy “chùng chình” khiến cho làn sương mùa thu dường như cũng mang theo tâm trạng. Màn sương nửa đi, nửa ở như đang chờ đợi ai hay lưu luyến đi đâu gì. Khứu giác đã cảm nhận “hương ổi”, xúc giác đã nhận ra “gió se” và thị giác thì nhìn thấy “sương chùng chình”. Ấy vậy mà nhà thơ vẫn còn dè dặt “Hình như thu đã về?” Một chút nghi hoặc, một chút bâng khuâng chính là cảm xúc của thời điểm chuyển giao. Thành công của khổ thơ thứ nhất chính là những rung cảm tinh tế trong khoảnh khắc giao mùa bâng khuâng đầy ấn tượng.

## 2. Luyện tập về nghĩa tường minh và hàm ý

a) Đọc các đoạn trích và trả lời câu hỏi

(1) - Anh nói nữa đi - Ông giục.

- Báo cáo hết! - Người con trai vụt trở lại giọng vui vẻ - Năm phút nữa là mười. Còn hai mươi phút thôi. Bác và cô vào trong nhà. **Chè đã ngấm rồi đấy.**

Thì giờ ngắn ngủi còn lại thúc giục cả chính người họa sĩ già. Ông theo liền anh thanh niên vào trong nhà, đảo nhìn qua một lượt trước khi ngồi xuống ghế.

(Nguyễn Thành Long, Lặng lẽ Sa Pa)

b) - [...] Anh Tấn này! Anh bây giờ sang trọng rồi, còn cần quái gì các thứ đồ gỗ hư hỏng này nữa. Chuyên chở lại lịch kịch lắm. Cho chúng tôi khuân đi thôi. Chúng tôi nhà nghèo dùng được tất.

- Có gì đâu mà sang trọng! **Chúng tôi cần phải bán các thứ này đi để...**

- Ái chà! Anh bây giờ làm quan rồi mà bảo là không sang trọng? Những ba nàng hầu. Mỗi lần đi đâu là ngồi kiệu lớn tám người khiêng, còn bảo là không sang trọng? Hừ! Chẳng cái gì đâu nổi chúng tôi đâu!

Tôi biết không thể nói làm sao được đành ngậm miệng, đứng trầm ngâm.

- Ôi dào! Thật là càng giàu có càng không dám rời một đồng xu! Càng không dám rời đồng xu lại càng giàu có!

(Lỗ Tấn, Cố hương)

(3) Thoắt trông nàng đã chào thưa:

"Tiểu thư cũng có bây giờ đến đây!

Đàn bà dễ có mấy tay,

Đời xưa mấy mặt đời này mấy gan!

Dễ dàng là thói hồng nhan

Càng cay nghiệt lắm càng oan trái nhiều."

Hoạn Thư hồn lạc phách xiêu

Khẩu đầu dưới trướng liêu điều kêu ca.

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*)

(1) Người nói, người nghe trong những câu in đậm là ai?

(2) Hàm ý mỗi câu nói đó là gì?

(3) Theo em, người nghe có hiểu hàm ý của người nói không? Những chi tiết nào chứng tỏ điều đó?

### **Bài làm:**

(1) Ở câu "**Chè đã ngấm rồi đấy.**"

- Người nói: anh thanh niên; người nghe: ông họa sĩ và cô gái.
- Câu này có hàm ý: Mời bác và cô vào nhà uống nước.
- Hai người nghe đều hiểu hàm ý đó. Chi tiết chứng tỏ điều đó là "Ông theo liêu anh thanh niên vào trong nhà", "ngồi xuống ghế"

(2) Câu "**Chúng tôi cần phải bán các thứ này đi để...**"

- Người nói là anh Tấn, người nghe là chị hàng đậu (ngày trước)
- Hàm ý của câu này là: Chúng tôi không thể cho được.
- Người nghe hiểu được hàm ý này. Chi tiết chứng tỏ điều đó là ở câu nói cuối cùng: "Thật là càng giàu có càng không dám rời một đồng xu! Càng không dám rời một đồng xu lại càng giàu có!"

(3) Câu "**Tiểu thư cũng có bây giờ đến đây**"

- Người nói là Thúy Kiều, người nghe là Hoạn Thư.

- Hàm ý của câu này là: Người quý phái, cao sang như tiểu thư mà cũng có lúc cúi đầu như thế này ư? (mĩa mai, giễu cợt)

### **Càng cay nghiệt lắm càng oan trái nhiều**

- Người nói là Thúy Kiều, người nghe là Hoạn Thư.
- Hàm ý của câu này là: Rồi đây người cay nghiệt như người sẽ phải lĩnh sự báo oán thích đáng.
- Hoạn Thư hiểu hàm ý của câu nói nên đã “hờn lạc phách xiêu” và “khẩu đầu dưới trướng liệu đi đâu kêu ca”

b) Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi;

*Nó nhìn dáo dác một lúc rồi kêu lên:*

*- Cơm sôi rồi, tắt nước giùm cái! – Nó cũng lại nói trống.*

*Tôi lên tiếng mở đường cho nó:*

*- Cháu phải gọi “Ba tắt nước giùm con”, phải nói như vậy.*

*Nó như không để ý đến câu nói của tôi, nó lại kêu lên:*

*- Cơm sôi rồi, nhão bây giờ!*

*Anh Sáu vẫn ngồi im [...].*

(Nguyễn Quang Sáng, *Chiếc lược ngà*)

(1) Hàm ý của câu in đậm trong đoạn trích trên là gì?

(2) Vì sao em bé không nói thẳng được mà phải sử dụng hàm ý?

(3) Việc sử dụng hàm ý có thành công không? Vì sao?

### **Bài làm:**

Hàm ý của câu: Tắt giùm nước để cơm khỏi nhão.

Em bé phải nói hàm ý vì trước đó đã nói thẳng ra “tắt nước giùm cái” nhưng không có hiệu quả; lần này không cần nhắc lại ý “tắt giùm nước” mà thêm vào ý giục giã: “nhão bây giờ!”. Phải dùng hàm ý vì chưa thể đổi cách xưng hô mà thời gian thì gấp quá rồi, nếu để chậm, cơm sẽ bị nhão.



Việc sử dụng hàm ý trong trường hợp này không có hiệu quả, vì người nghe không tiếp nhận, từ chối cộng tác bằng cách “ng ồ im”, vờ như không nghe, không hiểu gì.

c) Tìm hàm ý của Lỗ Tấn qua việc so sánh “hi vọng” với “con đường” trong các câu sau:

*Tôi nghĩ bụng: Đã gọi là hi vọng thì không thể nói đâu là thực, đâu là hư. Cũng giống như những con đường trên mặt đất; kì thực trên mặt đất vốn làm gì có đường. Người ta đi mãi thì thành đường thôi.*

(Lỗ Tấn, *Cố hương*)

### **Bài làm:**

Qua việc so sánh “hi vọng” với “con đường”, ta có thể hiểu hàm ý của câu là: Tuy hi vọng không thể nói chắc đâu là thực, đâu là hư nhưng nếu cứ quyết tâm thực hiện thì sẽ đạt được.

### ***D. Hoạt động vận dụng - Bài: Mây và sóng***

**1. Tìm những câu thơ có hàm ý mời mọc hoặc từ chối trong các đoạn đối thoại giữa em bé với những người ở trên mây và trong sóng trong bài thơ *Mây và sóng* của Ta – go. Hãy viết thêm vào mỗi đoạn một câu có hàm ý mời mọc rõ hơn.**

### **Bài làm:**

Những câu thơ có hàm ý mời mọc hoặc từ chối trong các đoạn đối thoại giữa em bé với những người ở "trên mây" và "trong sóng":

Câu có hàm ý mời mọc:

- “Bọn tớ chơi từ khi thức dậy cho đến lúc chiều tà. Bọn tớ chơi với bình minh vàng, bọn tớ chơi với vầng trăng bạc.”
- “Bọn tớ ca hát từ sáng sớm cho đến hoàng hôn. Bọn tớ ngao du nơi này nơi nọ mà không biết từng đến nơi nao”.

Câu có hàm ý từ chối:

- “Mẹ mình đang đợi ở nhà”
- “Buổi chiều mẹ luôn muốn mình ở nhà, làm sao có thể rời mẹ mà đi được?”

Những câu có hàm ý mời mọc rõ hơn có thể viết thêm:

- Bọn tớ chơi từ khi thức dậy cho đến lúc chiều tà. Bọn tớ chơi với bình minh vàng, bọn tớ chơi với vầng trăng bạc. *Nếu đi chơi cùng bọn tớ thì sẽ thật thú vị biết chừng nào.*
- Bọn tớ ca hát từ sáng sớm cho đến hoàng hôn. Bọn tớ ngao du nơi này nơi nọ mà không biết từng đến nơi nao. *Cuộc ngao du cùng bọn tớ sẽ là tuyệt vời nhất trên đời.*